

Số: 3484 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước  
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 768/TTr-SNV ngày 30/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, 1.06.02.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2022**

**trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh trong thời gian tới. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ CCHC, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích để nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý... góp phần cải thiện các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

#### **2. Yêu cầu**

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh đã đề ra.

b) Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh đề ra. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao chủ trì tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn cải cách TTHC với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

### **II. NHIỆM VỤ CCHC**

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành và kiểm tra, giám sát CCHC**

a) Ban hành kế hoạch CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh và kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

e) Chú trọng công tác đôn đốc, kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

g) Triển khai các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cải CCHC của tỉnh (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

## **2. Cải cách thể chế**

a) Tham mưu soạn thảo ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND các cấp theo đúng quy định, trình tự, thủ tục; đảm bảo kịp thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan nhà nước cấp trên đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Bảo đảm các nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không còn nợ đọng văn bản chưa ban hành.

b) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và xử lý các văn bản trái pháp luật qua kiểm tra.

c) Thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm tra các văn bản QPPL do địa phương ban hành; rà soát thường xuyên, kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL.

d) Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Triển khai đầy đủ các hoạt động rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh. Rà soát các TTHC do Trung ương công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để tham mưu công bố kịp thời theo quy định.

b) Tiếp tục rà soát đánh giá, đơn giản hóa TTHC, giảm bớt giấy tờ, quy trình, thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực có nhiều bức xúc, gây tắc nghẽn trong công tác quản lý

và các hoạt động liên quan đến người dân và doanh nghiệp, gắn với công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tình hình giải quyết TTHC.

c) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách TTHC thông qua các báo cáo đánh giá chỉ số Par Index, chỉ số SIPAS của tỉnh do Trung ương công bố.

d) Triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; khuyến khích và nhân rộng việc áp dụng những giải pháp mới, sáng kiến hữu ích để nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác cải cách TTHC.

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và được liên kết đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

g) Thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

c) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng đúng quy định.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-UBND, ngày 09/11/2020 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Vị trí việc làm của công chức, viên chức.

- Triển khai các quy định về tiêu chuẩn ngành công chức.

- Đối với cơ quan hành chính: Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm cùng với công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung.

- Đối với đơn vị sự nghiệp: Tiếp tục hướng dẫn đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm ở đơn vị theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung.

c) Tổ chức thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

## **6. Cải cách tài chính công**

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

e) Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục...

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục duy trì và ứng dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm dùng chung của tỉnh đã được triển khai.

b) Đẩy mạnh ứng dụng, nâng cấp các hệ thống thông tin của tỉnh, đảm bảo hiệu quả việc thực hiện ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường hiệu quả ký số văn bản qua hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, thực hiện ký số và khai thác các phần mềm nghiệp vụ của Thuế, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước.

d) Xây dựng giải pháp ứng dụng nhằm nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng 4.0 định hướng đến năm 2025.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

g) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, đồng thời thực hiện chuyển đổi sang áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với những cơ quan, đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC 2022**

*(Có Phụ lục kèm theo).*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

b) Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có phân công cơ quan, đơn vị, chủ trì, phối hợp và xác định thời gian hoàn thành.

c) Chủ động tuyên truyền về công tác CCHC theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm: Hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu và thực tế tại địa phương, bố trí kinh phí thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **2. Sở Nội vụ**

a) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Par Index hàng năm của tỉnh theo quy định.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

e) Tham mưu đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **3. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về cải cách thể chế của tỉnh.

### **4. Văn phòng UBND tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá và khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh bảo đảm chính xác, đúng thực chất theo quy định.

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND tỉnh.

e) Xây dựng, hoàn thiện các phần mềm, ứng dụng theo quy định pháp luật như: Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, Hệ thống thông tin hợp không giấy, Công báo điện tử...

g) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC về kết quả thực hiện cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá.

### **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì cùng các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung cải cách tài chính công, về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách, trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2022.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TU ngày 26/5/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

e) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

g) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Tổ chức tập huấn hướng dẫn áp dụng, duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) TCVN ISO 9001:2015;

b) Hướng dẫn thực hiện kế hoạch chuyển đổi áp dụng HTQLCL TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 (khi có phát sinh yêu cầu hoặc chỉ đạo).

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra việc xây dựng áp dụng duy trì cải tiến HTQLCL TCVN ISO 9001 tại các cơ quan HCNN cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã năm 2022.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, địa phương của tỉnh.



e) Báo cáo kết quả việc xây dựng, duy trì cải tiến HTQLCL TCVN ISO 9001 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, mức độ thu hút đầu tư vào tỉnh và nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **9. Sở Y tế**

Có giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực y tế.

### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong thực hiện dịch vụ giáo dục công lập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng tiêu cực.

### **11. Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long, Cổng thông tin điện tử của tỉnh**

Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2022 của tỉnh. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

### **12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo**

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho ý kiến giải quyết./.

**PHỤ LỤC**  
**Nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022**

STT	Nội dung và kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
<b>I. Công tác chỉ đạo điều hành</b>					
1.	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2021
	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị.	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2021
2.	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Kế hoạch được phê duyệt	Quý IV năm 2021
	Đưa tin, bài, chuyên mục về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (ít nhất 01 tin, bài, chuyên mục/tháng)	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan, đơn vị	Tin, bài, chuyên mục về CCHC được đưa trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên trong năm
3.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được phê duyệt	Quý I năm 2022
	Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Kế hoạch kiểm tra của sở, ngành, địa phương	Quý I năm 2022
4.	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số Par Index, chỉ số SIPAS và chỉ số PAPI	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh	Sau khi có kết quả công bố

	năm 2021 của tỉnh				
5.	Xây dựng phương án khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Phương án của UBND tỉnh	Quý I/2022
6.	Tổng kết công tác CCHC năm 2021	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Hội nghị tổng kết	Quý I/2022

## II. Cải cách thể chế

1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm của tỉnh.	Cơ quan, đơn vị	Sở Tư pháp	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền giao	Thường xuyên trong năm
2	Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 của tỉnh	Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 01 năm 2022
3	Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành	Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát	Định kỳ trong năm

## III. Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

1.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý IV năm 2021
2.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo Kế hoạch kiểm tra CCHC của tỉnh
3.	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý IV năm 2021

4.	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố	Thường xuyên
5.	Rà soát, đánh giá và đề xuất đơn giản hoá TTHC	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên
6.	Rà soát những TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính triển khai thanh toán trực tuyến	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Số lượng TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và phần đầu tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng đạt từ 10% trở lên	Thường xuyên
7.	Rà soát, đề xuất những TTHC đủ điều kiện mức độ 3, mức độ 4	Cơ quan, đơn vị	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả thực hiện	Định kỳ
8.	Số hóa kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	100% kết quả giải quyết TTHC trong năm được số hóa	Trong năm 2022
9.	Rà soát TTHC giải quyết nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị để xây dựng quy trình điện tử.	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Tối thiểu 30% TTHC giải quyết nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị được xây dựng quy trình điện tử.	Theo định kỳ
10.	Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Trả lời phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên

#### IV. Tổ chức bộ máy

1	Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Định kỳ theo báo cáo CCHC
2	Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra	Quý II, III năm 2022

### V. Cải cách chế độ công vụ

1	Rà soát bố trí công chức, viên chức theo Bản mô tả công việc và khung năng lực theo từng vị trí việc làm được phê duyệt	Cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng và phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm ở đơn vị mình theo quy định.	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức tại các cơ quan hành chính; tổ chức thi nâng ngạch công chức	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
4	Tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2022	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II năm 2022
5	Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
6	Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022

<b>VI. Tài chính công</b>					
1	Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh	Theo định kỳ
2	Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học, công nghệ công lập hàng năm	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị	Văn bản đôn đốc, Báo cáo kết quả triển khai.	Theo định kỳ
3	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh sắp xếp tổ chức hoạt động, chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch rà soát, sắp xếp và báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên trong năm
4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
5	Tiếp tục chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và các đơn vị sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần	Cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính	Các văn bản thực hiện và báo cáo kết quả	Năm 2022
<b>VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>					
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được duyệt	Quý IV năm 2021
2	Tiếp tục triển khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND	Sở Thông tin và Truyền	Cơ quan, đơn vị	Văn bản được duyệt	Tháng 01/2022

	cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TU	thông			
3	Xây dựng, hoàn thiện và triển khai mở rộng các hệ thống thông tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
4	Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (phần đấu hoàn thành theo chi tiêu cụ thể tại kế hoạch này)	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Quý I năm 2022
5	100 % văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên môi trường điện tử	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
6	15% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, kết nối và chia sẻ	Cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
7	Xử lý công việc trên phần mềm hồ sơ công việc đạt từ 90% trở lên	Cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
8	80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên môi trường mạng (bao gồm thiết bị thông minh)	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
9	Xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến, công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2008/TCVN ISO	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022

	9001:2015 tại các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã				
10	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến, công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2008/TCVN ISO 9001:2015 tại các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
<b>VIII. Kinh phí</b>					
1	Theo từng nhiệm vụ, lĩnh vực có kinh phí riêng để thực hiện	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Kinh phí được cấp cho cơ quan, đơn vị	năm 2022